

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Th phúc**

Bản án số: 67/2023/HNGĐ-ST
Ngày 20-12-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
và cấp dưỡng nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Gấm và bà Hồ Thị Thu Uyên;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lâm Oanh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại Toà án nhân dân huyện Đắc Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 204/2023/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2023 về “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu Th; Địa chỉ: Thôn T, xã N B, huyện Đ S, tỉnh Đắc Nông – Có mặt tại phiên tòa;

Bị đơn: Anh Tạ Văn L; Địa chỉ: Thôn T, xã N B, huyện Đ S, tỉnh Đắc Nông – Có mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu Th trình bày: Tôi và anh Tạ Văn L đến chung sống với nhau từ năm 2022, khi đến chúng sống với nhau chúng tôi hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc chúng tôi và đến ngày 16/9/2022 thì chúng tôi đã đăng ký kết hôn tại xã N B, huyện Đ S, tỉnh Đắc Nông. Trong khoảng thời gian chung sống với nhau thì tình cảm vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn; cãi vã nhau thường xuyên; anh L thường xuyên đánh đập tôi, không quan tâm vợ con, ngoài ra đánh cả người nhà của gia đình tôi. Khi tôi sinh con được khoảng 20 ngày tuổi thì anh L còn đánh tôi đi nằm viện và còn đuổi tôi ra khỏi nhà. Hiện nay, tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng và tôi đã bị anh L đuổi tôi ra khỏi nhà nên tôi đã làm

đơn xin ly hôn với anh Tạ Văn L

Về con chung: có 01 con chung là cháu Tạ Nhật T, sinh ngày 15/10/2023. Hiện cháu còn quá nhỏ và tôi bị anh L đui tôi ra khỏi nhà và trong thời gian vừa qua tôi có sang gặp cháu T thì anh L không cho thăm nom cháu. Nếu Tòa án giải quyết cho chúng tôi ly hôn thì tôi xin là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, trông nom cháu đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi);

Về cấp dưỡng nuôi con: Yêu cầu anh Tạ Văn L cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/ tháng cho đến khi cháu trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu

Về án phí ly hôn sơ thẩm: tôi xin chịu theo quy định;

* Quá trình giải quyết vụ án anh Tạ Văn L trình bày: Tôi và chị Nguyễn Thị Thu Th đến chung sống với nhau là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc chúng tôi và chúng tôi đã đăng ký kết hôn tại UBND xã N B vào ngày 16/9/2022. Sau khi kết hôn thì tình cảm giữa chúng tôi thường xuyên xảy ra mâu thuẫn như tôi đi làm về mệt nhưng thường khoảng 12 giờ đêm chị Th yêu cầu tôi dậy nói chuyện và hai bên có cãi vã nhau; chị Th có đe dọa tự tử và sẽ giết con; tôi có gọi bố mẹ hai bên nói chuyện hòa giải giữa chúng tôi và cuộc sống lại bình thường. Khi chị Th cho con uống thuốc bị sặc thuốc tôi đã khuyên ngăn nhưng chị Th vẫn cho cháu uống thuốc lần 2 và có ngăn cản chị Th thì chị Th có vùng lên và đã đánh tôi thì tôi có tát chị Th 02 cái thì chị Th gọi gia đình chị Th (Bố và mẹ chị Th) đến thì có hành hung tôi thì tôi tự vệ đẩy mẹ vợ ra. Sau đó, bố chị Th có chạy sang đe dọa gia đình tôi; trong khi xô xát thì bà ngoại (bà nội của chị Th) luôn hô quay video đi con, muốn dàn cảnh để vu oan cho gia đình tôi. Sau đó, chị Th đi cùng với bố mẹ của chị Th về nhà và chị Th có quay lại tìm điện thoại chứ không ngó ngang tới con chung giữa chúng tôi. Khi đi khỏi nhà thì chị Th vẫn khỏe mạnh không bị gì. Đến khoảng 05 ngày sau chị Th bỏ về nhà bố mẹ chị Th và sau đó chính quyền địa phương đến làm việc khi đó chị Th cũng không nói với tôi là muốn thăm con. Kể từ đó, chị Th không quay lại thăm con. Vì vậy, tôi thấy tình cảm giữa tôi và chị Th là trầm trọng nên tôi đồng ý ly hôn theo đơn của chị Th. Nhưng tại phiên tòa, anh L mong HĐXX hòa giải cho hai vợ chồng đoàn tụ, không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Th

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là cháu Tạ Nhật T, sinh ngày 15/10/2023. Từ khi sinh con đến nay chị Th không chăm sóc cho con, cũng không muốn nuôi dưỡng con bằng nguồn sữa mẹ; toàn bộ sữa nuôi con là do tôi mua sữa ngoài để chăm cháu. Chị Th bỏ đi từ thời gian đó cũng không về để thăm con, hiện cháu đang do tôi nuôi dưỡng chăm sóc, nuôi dưỡng. Ngoài ra tôi thấy chị Th có khuynh hướng về tâm lý và có khuynh lực; bỏ rơi con, và người nhà chị Th có người bị bệnh thần kinh nên tôi không đồng ý giao con chung cho chị Th là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, trông nom giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành. Tại phiên tòa anh L không muốn ly hôn nên không có ý kiến gì về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung: Chị Th không yêu cầu nên không có ý kiến gì

* *Kết quả thu thập chứng cứ:* Tại biên bản xác minh của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, được đại diện chính quyền địa phương cung cấp cho biết, trong quá trình chung sống tại địa phương, Chị Th và anh L có mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng và địa phương vào hòa giải nhưng không thành, mâu thuẫn bất đồng là xuất phát từ việc nuôi con. Hiện anh L và chị Th không còn chung sống với nhau.

* Kết quả tranh luận tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu giải quyết ly hôn, xin được nuôi con đến tuổi trưởng thành và đề nghị cấp dưỡng nuôi con cho đến khi cháu trưởng thành; bị đơn không đồng ý ly hôn và không có ý kiến gì về con chung và cấp dưỡng nuôi con.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự phát biểu:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành nghiêm túc quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về tố tụng: Đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu Th ly hôn với anh Tạ Văn L

* Về con chung: Giao cháu Tạ Nhật T, sinh ngày 15/10/2023 cho chị Nguyễn Thị Thu Th là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc cháu đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi);

* Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh L đóng cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Th với mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho đến khi cháu trưởng thành.

* Về án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định và bị đơn chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện Tòa án đã triệu tập các đương sự trong vụ án lên Tòa án giải quyết theo quy định; đã tiến mở phiên họp việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên Tòa án đã ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định. Anh Tạ Văn L trú tại Thôn T, xã N B, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông. Vì

vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Nội dung tranh chấp và quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị Thu Th và anh Tạ Văn L đến chung sống với nhau từ năm 2022 đăng ký kết hôn tại UBND xã N B, huyện Đ S theo số 22/2022 ngày 16/9/2022 và có 01 con chung là cháu Tạ Nhật T, sinh ngày 15/10/2023. Do mâu thuẫn gia đình và vợ chồng đã không còn chung sống với nhau nên chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con. Nên vụ án này có quan hệ pháp luật là tranh chấp về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 khoản 5 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nhận định của HĐXX về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu Th và anh Tạ Văn L đến chung sống với nhau từ năm 2022 và đăng ký kết hôn tại UBND xã N B, huyện Đ S theo số 22/2022 ngày 16/9/2022 là có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa Nguyễn Thị Thu Th và anh Tạ Văn L là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Qua trình bày của chị Th và anh L cũng như xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị Th và anh L chung sống, đã có căn cứ xác định: Trong quá trình chung sống giữa chị Th và anh L đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng quan điểm, cãi vã nhau thường xuyên và địa phương đã hòa giải nhưng không thành; hiện chị Th và anh L không còn chung sống với nhau lý do mâu thuẫn. Điều này cho thấy: “Tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh L là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được” và anh L cũng đồng ý ly hôn trong quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Th là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, HĐXX cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th.

[3] Về con chung: chị Th và anh L có con chung là cháu Tạ Nhật T, sinh ngày 15/10/2023. Quá trình chung sống chị Th và anh L xảy ra mâu thuẫn, anh L đã đánh chị Th phải đi bệnh viện và nhập viện từ ngày 04/11/2023 đến ngày 09/11/2023; chị Th có trình bày do chưa có kinh nghiệm chăm sóc con nên có lần cho con uống thuốc và bị sặc; Từ khi chị Th bị đuổi ra khỏi nhà thì chị Th cần thường xuyên về thăm con, mỗi lần về thăm con có báo chính quyền địa phương, thôn và chỉ được anh L cho thăm 02 lần còn các lần khác thì bị gia đình anh L không cho vào nhà nên chị Th không được chăm sóc, nuôi dưỡng con. Con đối với anh L thì trình bày chị Th có biểu hiện bạo lực gia đình, gia đình chị Th cho người bị nhiễm chất độc màu gia cam nên có biểu hiện không bình thường nên anh L không đồng ý giao cháu; trong thời gian không còn chung sống với nhau thì chị Th có về gia đình thăm con chung nhưng khi đến thăm con chung thì chị Th không mua gì cho cháu nên gia đình anh L không cho chị Th vào thăm con chung. Tòa án cũng đã tiến hành xác minh về gia đình chị Th

thì được cung cấp gia đình chị Th có 04 người gồm bố mẹ chị Th, anh trai chị Th và chị Th ở tại địa phương đều là người bình thường, không có biểu hiện bệnh lý như anh L trình bày. Tính đến ngày xét xử ngày hôm nay đối với cháu Tạ Nhật T, sinh ngày 15/10/2023 mới được 02 tháng 05 ngày tuổi và anh L cũng không cung cấp được chứng cứ tài liệu chứng minh lời trình bày của mình là có căn cứ nên HĐXX không chấp nhận; Căn cứ vào quy định của pháp luật theo khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: “ *Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*” nên HĐXX thấy cần giao cháu Tạ Nhật T cho chị Th là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Th yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng trên tháng, căn cứ vào việc thu nhập của anh L, điều kiện cần thiết cho cháu trong quá trình nuôi dưỡng và anh L không có ý kiến gì về việc cấp dưỡng này nên HĐXX cần xem xét chấp nhận yêu cầu của chị Th và buộc anh L cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/ tháng cho đến khi cháu T đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi)

[5] Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu Th phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật và anh L chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 203, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu Th.

Chị Nguyễn Thị Thu Th ly hôn với anh Tạ Văn L.

2. Về con chung: Giao cháu Tạ Nhật T, sinh ngày 15/10/2023 cho chị Nguyễn Thị Thu Th là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi);

Người không trực tiếp nuôi con chung nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con chung mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc anh Tạ Văn L cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng. Số tiền này anh L phải đóng cho chị Th hàng tháng cho đến khi cháu Tạ Nhật T đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi)

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), chị Nguyenx Thị Thu Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền chị Th đã nộp theo biên lai số 00001473 ngày 09 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông.

Buộc anh Tạ Văn L phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*)

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND h.Đắk Song (02 bản);
- Chi cục THADS h.Đ S;
- UBND xã N B;
- Các đương sự;
- L.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Phạm Văn Quân

